

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Tì Hải



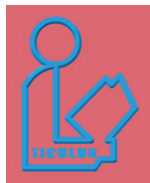
*và cuộc phiêu lưu
của đời chàng*



VĂN SỐ 43
01-12-1965

Từ Hải và cuộc phiêu lưu của đời chàng

DƯƠNG NGHIÊM MẬU



Paris * 04.2025

Bìa: *M. C. P*
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Từ Hải
và cuộc phiêu lưu
của đời chàng

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Tập san Văn * Năm thứ hai
Số 43 ngày 01-12-1965



Tháng tám, mùa thu năm Dậu,
binh lửa khắp bốn phương,
Hà-đô rực cháy, ta lánh mình về ở
Thạch-quận, nơi ấy núi đồi trùng điệp,
khí lạnh căm căm. Nhân khi thông thả
có kẻ cho mượn một cuốn văn vần rách
nát đọc giải khuây. Câu chuyện đời nàng
họ Vương đã muôn phần éo le oan trái,

thời nhiều nhưng, tao loạn thật bao cảnh đau lòng rơi lụy ; lại thêm lời thơ như ngọc chuốt, ta tuổi còn thơ cầm nước mắt không đang. Đến như Từ Hải đường đường một đấng mà cũng sa cơ làm ta sót sa tắc dạ.

Ta hỏi : Ấng văn của ai mà trác tuyệt. Kẻ lớn bảo : Đồ trẻ ranh miệng còn hoi sữa biết gì mà nói, tuổi mày còn chưa được phép đọc nữa (kể gì đàm luận), khúc Đoạn Trường Tân Thanh này là của Tố Như tiên sinh viết ra đã hơn một trăm năm. Từ buổi ấy ta lấy sách đó làm lòng, đọc đi đọc lại không thấy chán đến nổi nhập tâm. Bao nhiêu dâu bể, sống lên trong buổi nhiều nhưng, bứt rứt đứng ngồi không yên, cảnh tang thương diễn ra như giấc mộng, tuồng đời lắm cảnh nhớ nhãng khiến ta mỗi ngày một thêm yêu tay giang hồ Từ Hải, lòng những

không yên tự hỏi : đời người anh hùng quả vậy chăng ?

Một đêm kia ta đang đọc sách bên đèn trên lầu vọng nguyệt bỗng thấy một người oai phong lẫm lẫm vén màn, đẩy cửa, đi vào, ngồi xuống tràng kỷ, đối diện với ta, xưng tên là Từ Hải. Vừa mừng vừa lo không biết mình tỉnh hay mê. Ta hỏi: Ông còn sống sao ? Từ đáp : Ta vẫn còn sống, cảm vì thanh khí nên mạo muội đến hầu chuyện, uống với nhau vài chén rượu nhạt, hát với nhau một vài câu, chắc tiên sinh cũng chẳng chấp gì mà không cùng nhau vui ít phút, nhất nữa ta cũng muốn kể lại cùng tiên sinh một vài sự thực của đời kẻ giang hồ này... Ôi câu chuyện ngày nào còn thảng thốt như một giấc kẻ vàng, thực giả, giả thực, nhiều lúc cũng làm ta choáng váng chẳng biết ra sao... Khi tỉnh dậy ta vẫn còn nghe như

tiếng ai trầm buồn, bóng ai thấp thoáng, tiếng cười giọng nói như cơn phảng phất. Từ đó đến nay câu chuyện vẫn còn in trong dạ, đã nhiều phen định cầm bút viết ra, một là để giải cái oan cho người thiên cổ, sau là để tạ ơn người giang hồ bạt tử, người tri kỷ cách biệt. Nhưng giấy bút vẫn chùng như ngội lạnh, bao đêm trường thao thức nhiều khi muốn đoạn tuyệt với bút nghiên. Giấy mực còn có nghĩa gì nữa ? Sách đèn còn có nghĩa gì nữa ? Chữ nghĩa thánh hiền mà làm chi ? Đêm qua ta lại thấy Từ Hải về đứng bên thư án hỏi : Tiên sinh còn nhớ kẻ hèn này không ? Ta nói : Còn nhớ, quên sao được... Từ Hải trừng mắt nhìn ta : Sao tiên sinh không vứt bỏ bút, đốt bỏ sách mà cầm lấy một con trủy thủ. Ta buồn rầu : Con trủy thủ từ chàng Kinh Kha đến nay đã thất truyền, còn chẳng là những con trủy thủ giả trong giới lục lâm. Từ

Hải quát lên : Tiên sinh không còn một mũi nhọn nào khác sao ? Ta lặng đi, đến khi nhìn lên thì đã không còn thấy Từ đâu nữa Đêm nay nằm nghe tiếng súng vắng đưa vào kinh thành, trời đất u ám, ta nghe như tiếng quát của Từ Hải còn vang dậy. Ta thấy cần phải trả cho xong một món nợ nên ngồi vào thư án, thắp ngọn bạch lập mà viết lại câu chuyện đời của Từ Hải này, một là để gửi cho vong anh Từ Hải, sau là để tạ ơn với Nguyễn Du tiên sinh đã cho kẻ sống 200 năm sau được gặp một tay giang hồ cự phách.

*

Phong trần mài một lưỡi gươm

Những phường giá áo, túi cơm xá gì.

Từ Hải rời bến lên tìm tửu điểm. Trời đã nhá nhem tối, qua mấy con đường trong phủ vẫn không thấy một tửu điểm nào, mãi cho tới Cửa Đông thành mới thấy một quán rượu lớn, ngoài cửa có treo đèn lồng liền bước vào, gọi rượu, chủ quán ngó vào mặt Từ Hải rồi từ chối:

– Ở đây không bán rượu, anh đi sang Cửa Bắc mà uống.

– Sao cửa tiệm bán rượu mà lại không bán rượu là thế nào. Nhà người sợ ta không có tiền sao ?

Vừa khi đó có hai người khách bước vào quán kê rượu, chủ quán bỏ Từ Hải chạy ra tiếp khách và kê kẻ hầu mang rượu ra. Trông hai người kia có vẻ sang trọng hơn. Từ Hải đập bàn hét lớn :

– Tụi bay khinh ta không đáng uống rượu sao ?

– Có lẽ anh ở xa vừa tới nên không biết rằng nơi đây chỉ bán rượu cho các quan mà thôi. Anh sang Cửa Bắc uống với tụi phu phen và lái buôn ở bên đó thì hơn.

Từ Hải nghe nói máu giận tràn hông nhào tới thoi tên chủ quán một cái nhào vô tường té xỉu. Hai người khách ở bàn trong đứng dậy. Người cao lớn tiến ra chưa kịp nói nửa lời đã bị Từ Hải đá cho ngã chúi vào gậm bàn. Người khách còn lại ra về văn nhân đứng ở phía bên kia bàn nói ra :

– Nhà người sao dám phạm vào quan Thái úy, muốn chết hay sao ?

– Thái gì, có thái thật, mi muốn ta thái nó ra từng miếng mà nhậu nhẹt chơi không. Mi muốn sống hãy ngồi xuống, ngồi xuống, ta ra lệnh.

Người khách run sợ ngồi im, Từ Hải tới vực tên kia dậy rồi đặt ngồi lên ghế, cùng tên chủ quán.

– Quán này dành cho các quan mà, toàn quan lớn cả, tên thuyền chài này xin làm một tên lính hầu rượu cho phải phép. TỬu bảo đâu ? Hãy mang rượu ra đây.

Lũ hầu run sợ mang rượu ra, Từ Hải cầm cả vò đồ lên đầu tên Thái-úy và chủ quán.

– Uống đi, mời các quan... ngàn năm một thuở kẻ hèn mọn du côn này mới có cơ hội để hầu rượu quý quan. À, quan lớn, mời quan lớn...

Người khách ngồi im như đã chết. Từ Hải đẩy một vò rượu qua nhưng khách vẫn ngồi im.

– Sao quan lớn, hay ngài không muốn dùng thứ rượu này. TỬu bảo, hãy cho ta thứ rượu tằm Sơn-đông ra đây, hãy hâm thật nóng.

TỬu bảo mang rượu ra, Từ Hải mở vò ngửi ngửi rồi nhắc lên tu một hơi. Một hơi rượu là Từ Hải tỉnh táo, Từ đưa tay áo quệt ngang miệng nhìn người khách vẫn ngồi im.

– Quan lớn, nhậu đi quan lớn, mấy khi tên cu-li này được hầu rượu quan lớn ! TỬu bảo cho ta nửa con heo béo ra đây.

– Dạ thưa không có heo.

– Có thịt người không ?

– Dạ... dạ...

Từ Hải đưa mũi đánh hơi rồi xô ghế đứng lên đi thẳng xuống nhà bếp thấy có mấy đánh thịt treo liền vớ lấy.

– Cái gì đây tội bây.

– Dạ thịt cây.

– Thịt cây thì tao không ăn được sao. Hay thịt cây cũng chỉ dành cho các quan lớn quan nhỏ nhà mày.

Từ Hải mang mấy đánh thịt lên vừa ngoạm vừa uống rượu. Tên Thái úy và chủ quán đã ngúc ngoắc cái đầu. Người khách vẫn ngồi im.

– A ha, quan lớn chê rượu Sơn-đông à. Vậy thì có một thứ rượu chính hiệu Việt-đông đây, kẻ hèn xin cam đoan rượu tốt để dâng lên ngài dùng thử.

Vừa nói Từ Hải vừa đứng lên hai chiếc ghế giang chân tụt quần ra và lấy chiếc bát cầm ở tay mà đái vào. Xong xuôi Từ Hải bước xuống và giữ đầu người khách mà đồ vào miệng. Hắn kêu ằng ặc

như một con heo bị chọc tiết. Kẽ trong quán ngó ra xanh mặt. Ăn uống no say, Từ Hải đứng dậy kêu tửu bảo :

– Lúc các quan lớn trở dậy chúng bay nói lại cho ta rằng : Từ Hải, một tên thuyền chài du côn ở bến Việt-đông rất mong được hội ngộ quý quan...

Từ Hải chệnh choáng hơi men trở về bến, miệng lảm nhảm văng tục. Lũ tửu bảo kinh hồn đứng ngó nhau, bởi cái tên Từ Hải làm họ rùng rờ.

Ở đất Việt-đông này cái tên Từ Hải ai là chẳng nghe đến một hai lần bởi những hành tung của Từ Hải. Hải là con một người thuyền chài dưới bến, có võ nghệ, người đen đui, xấu xí, nhưng xử sự là của một tay anh chị hào phóng. Hồi chưa có Từ Hải ở phủ Việt-đông bọn du thủ du thực lưu manh phá phách thật khổ sở,

chúng làm đủ mọi việc như bần. Một tay Từ Hải đã làm cho bọn này khiếp sợ, kẻ thì bỏ đi tìm đất khác kiếm ăn, kẻ thì cải tà quy chính làm đàn em Từ Hải, cho nên người ta gọi Từ Hải là “chùm du côn”. Từ Hải thấy chuyện gì chướng tai gai mắt là chẳng bỏ qua, giúp kẻ yếu trừ kẻ mạnh, lấy của kẻ giàu cho kẻ nghèo chẳng bao giờ thu cho mình một chút lợi nhỏ, quanh năm đóng một chiếc khố rách. Bởi thế ai cũng kính nể, mến chuộng, Từ chỉ vui với đàn em và nghề chài lưới, nếu ai mời mọc trả ơn chàng thì nhận uống một bữa rượu suông cho say mà lấy làm thích. Uống rượu ngà ngà Từ Hải huyền thuyên hát và gảy đàn như một tài tử nhàn du hạnh phúc. Viên quan ở đó có ý mến cho gọi đến sung vào lính, Từ Hải làm ngơ và từ chối :

– Thừa quan lớn con chỉ là con nhà thuyền chài..

Nhưng cũng vì những hành tung của Từ Hải mà bọn quyền thế ghét, đã nhiều phen định hãm hại.

Chẳng bao lâu viên quan cai trị cũ bị đổi. Viên quan mới hống hách, thêm vào bọn sai nha quấy phá. Những chuyện đó làm Từ Hải nhiều phen tím mặt bầm gan. Rồi bỗng đâu có một tin sét đánh tới tai dân chài : Viên quan ra lệnh trưng dụng tất cả thuyền bè để chở đá về Bắc-kinh xây dựng hoàng cung. Đó cũng là vì viên quan muốn lập công với triều đình.

Lệnh vừa ban ra dân chài lo sợ cho đời sống. Họ chỉ còn biết nhìn nhau khóc. Lờn ta thán kêu ca tưởng thấu tới trời. Từ Hải liền tụ tập mọi người kéo tới cửa phủ để kêu xin. Nhưng cửa phủ

đóng kín, lính canh nghiêm ngặt không cho vào. Chẳng những thế lính canh còn được lệnh đánh đuổi lũ dân đen. Những ngọn roi đã quất xuống. Từ Hải cúi gập quất lên :

– Sao lại thế được, không có dân chúng bây làm quan với ai ? Chúng bay muốn chết không có đất chôn phỏng ?

Từ Hải liền trở về. Đêm hôm đó liền tụ họp mọi người lại tìm cách đối phó. Từ Hải bàn cùng mọi người xem phải làm thế nào. Nhưng rồi chẳng biết phải làm sao.

Tại sao chúng ta lại phải chịu mãi sự bất công ? Chúng ta đâu phải súc vật để chúng nó làm sao nên vậy. Bà con cô bác nghĩ xem. Tôi chỉ muốn bầm cho chúng nó mấy nhát rồi ra sao thì ra.

– Nhưng sức chúng ta yếu.

– Không, chúng ta không yếu nếu chúng ta hợp sức với nhau. Tại sao chúng ta lại không chống cự ?

– Anh định rủ bà con làm loạn hay sao ?

– Làm loạn là thế nào ? Ai không muốn sống yên ổn làm ăn ? Nhưng bây giờ người ta có cho mình sống như thế không? Sưu cao thuế nặng. Nay việc này mai việc khác, ăn không ngon, ngủ không yên. Kẻ trên không đoái đến dân chỉ lo thụ hưởng, chất chứa bạc vàng, xây dinh thự, đàn ca hát sướng. Kẻ dưới cậy quyền hà hiếp dân chúng. Miếng ngon của lạ bị cướp, vải lụa bị thu không còn mảnh khố che thân. Gái đẹp bị mang đi rồi thải ra cho làm đĩ... Bao nhiêu việc đó ai không thấy, có mắt có tai để đầu

mà không biết. Vậy thì ai làm loạn. Thời như thế này đã chẳng phải là loạn hay sao. Chúng ta không muốn loạn, không làm loạn mà chỉ muốn hành động để được sống yên... Nay chúng ta chỉ còn mấy mảnh thuyền nát, gạo không còn một hột, tiền không có một trinh, sống chỉ nhờ vào cái thuyền, nay lại trưng dụng để đi chở gạch xây nhà cho quan ở, như vậy thì khác nào chúng giết dân chài. Chúng ta bị chặt cụt tay chân... Lẽ thiệt hơn như thế, tôi nói để bà con cô bác hay. Chẳng lẽ lại ngồi nhìn nhau mà chờ chết hay sao ?

– Nhưng nếu chúng ta không chống nổi triều đình ?

– Sao lại không. Chưa hành động đã sợ thất bại là làm sao ? Chẳng qua ở đời này ai cũng một lần chết. Như vậy chọn cách chết nào tốt đẹp cho cuộc sống thì

thôi chớ. Được thì sống thua thì chết là lẽ thường tình... Ai theo tôi ?

Câu hỏi cuối cùng đẩy về quyết liệt làm cho mọi người yên lặng. Cả một vùng bến nước như đắm vào nỗi hoang mang lo lắng. Những chiếc thuyền đứng im, người ta chỉ nghe thấy những tàn đuốc rơi xuống mặt nước sèo sèo. Từ Hải đưa mắt nhìn vào hơn hai trăm chiếc ghe chài châu đầu vào nhau thành một vòng tròn. Trong nền đêm ánh đuốc soi chập chờn vào những khuôn mặt đen bóng khắc khổ. Những mái tóc bạc chen vào những mái tóc xanh. Những con mắt tứ lự, làn môi mím lại uất ức. Họ đã đồng thanh theo Từ Hải.

Sau khi các thuyền bè đã tản ra, Từ Hải tụ anh em lại bàn tính mọi việc. Sáng hôm sau Từ Hải loan báo cho dân chài biết hết trưa mọi người sẽ rời bỏ bến kéo

đi, đám thanh niên lựa lấy những chiếc thuyền tốt giữ lại còn bao nhiêu dón lại một chỗ rồi phóng hỏa đốt hết, lửa cháy rực trời cả bến Việt-đông, dân phủ kéo ra xem đều náo loạn. Quan phủ nghe tin mang lính ra thì chỉ nhìn thấy mảnh ván trôi lều bều trên mặt nước, dưới bến không còn một chiếc thuyền liền bắt người tra khảo nhưng chẳng ai cung khai điều gì. Tức giận viên phủ quan sai chém đầu mười kẻ bêu xác trên cửa thành và tuyên cáo lòng bắt đám dân chài, nhưng họ đều đã đi mất tăm. Từ Hải dẫn đàn thuyền ẩn vào khu rừng lau ở giáp phủ Việt-đông với Uyển thành.

Sau biến cố ở Việt-đông, quan cai trị vội vàng viết biểu về triều. Minh Thế Tổ lúc đó đang tin dùng lũ hoạn quan. Bao nhiêu quyền bính ở cả trong tay bọn đua nịnh nên kỷ cương nát bét. Giặc giã nổi

lên tứ tung không làm sao đánh dẹp được. Dù vậy việc ở Việt-đông lại rất được chú ý vì công việc xây dựng một hành cung trở thành quan trọng. Nhưng khi quân đội tới nơi cũng chẳng có ai mà đánh ngoài việc cướp bóc, hãm hiếp, đốt nhà.... dân chúng thêm phần cực, thanh niên bỏ đi theo Từ Hải thêm đông. Ngày thao luyện võ nghệ, đêm đêm giong thuyền đón chặn những thuyền buôn lấy lương thực, đón bắt những lính tuần, cướp phá những kẻ quyền thế giàu có, cùng những tên quan hà hiếp dân lành. Tiếng tăm Từ Hải mỗi ngày một vang động khắp cả vùng Sơn-đông. Nghe đến tên Từ Hải bọn quan lại đều run sợ. Chẳng bao lâu Từ Hải đã chiếm được một vùng ven biển làm bản doanh, thanh thế mỗi lúc một lừng lẫy. Những kẻ bất mãn với triều đình, những kẻ bị hàm oan, những kẻ có máu thảo khấu cùng tìm về tụ tập

dưới trướng Từ Hải, như bọn thảo khấu Vương Trục ở Giang-nam, bọn Tú Quái ở Thiểm-tây, bọn Từ Văn Trường ở Sơn-âm và nhiều thanh niên có máu giang hồ hảo hớn ưa chuyện phiêu lưu cứu khổn phò nguy khác. Với lòng ngay thẳng chí khảng khái kiên cường Từ Hải đã nêu cao ngọn cờ đại nghĩa trước đám dân đã oán ghét một triều đình bất lực, thối nát, nên mỗi lúc ngả theo một thêm đông. Lòng người như thác lũ cuộn lên tưởng có thể cuốn đi tất cả những gì đang nhận, chặn, ngăn cản đè nén trên cuộc sống, nhưng vì giòng nước không chảy về một phía mà đổ về những ngả khác nhau, nên sức phá phách chỉ tạo thành những đám giặc nhỏ, chia thiên hạ ra từng khu vực mỗi kẻ hùng cứ một phương, xưng hùng xưng bá, tình cảnh nhiễu nhương thật không thể nào tả xiết.

Khen cho con mắt tinh đời

Anh hùng đoán giữa trần ai mới già

Một lời đã biết đến ta

Muôn chung, nghìn tú, cũng là có nhau

Nổi lên ở Việt-đông, dần dần Từ Hải xua quân xuống miền Nam tung hoành như giữa chốn không người, chẳng bao lâu chiếm cả vùng duyên hải. Đại quân kéo xuống chiếm Lâm-thanh, Châu-thường và đóng tại đó, thế quân như thể chẻ tre. Các thành Vô-tích, Hàng-châu, Châu-thai bị đe dọa, chỉ mới nghe tiếng Từ Hải nhiều tên quan đã chỉ trực bỏ thành trốn hoặc sửa soạn đầu hàng.

Dự định đánh một trận lớn để gây thanh thế, Từ Hải quyết định tạm đóng quân, thao dượt binh mã, chiêu nạp thêm quân tinh rồi một mình cùng mấy kẻ hầu cận xuống phương Nam xem tình hình. Trong đám có Từ Nguyệt Minh, người ở Sơn-âm, hiệu là Văn Trường trước vốn là thượng khách của Hồ Tôn Hiến. Từ Văn Trường là một kẻ có học, văn hay chữ tốt, không có sách gì là không đọc, tiếng tăm lừng lẫy trong thiên hạ, nhưng thiếu bè cánh, không được trọng dụng nên sinh ra bất mãn, du sơn du thủy. Cái học không đặt đúng chỗ khiến cho Văn Trường thành kẻ trụy lạc chỉ lấy thú vui rượu chè đi điểm làm hứng cho văn chương. Khi trước Văn Trường đã từng đến mua vui ở Hàng-châu, thủ phủ có hàng mấy ngàn nhà điểm, chính ở đó Văn Trường đã chứng kiến chuyện viên Thái-thú Hàng-châu là Liễu Tuyên Giáo

vì không ưa những kẻ xuất gia thờ Phật nên rắp tâm dùng bọn gái điếm cám dỗ khiến nhiều nhà tu phá giới. Đến lúc sau Thái-thú Liễu Tôn Giáo bị đỗi đi Trương Nguyên Biện đến thay thế, chính người này đã tiến cử Văn Trường với Hồ Tôn Hiến. Thái thú Trương Nguyên Biện ghét bọn gái điếm nên tìm cách đuổi đi hoặc giết, những gái điếm trong viện Hồng-Liên trước kia theo Liễu Tôn Giáo hại nhà chùa đều bị Trương Biện giết hết, con số lên đến hàng mấy ngàn người, vì có chút cảm tình với nàng Vương Thúy-Kiều nên Văn Trường đã xin cho nàng thoát được nạn ấy.

Do chuyện cũ, Văn Trường đã đề nghị với Từ Hải ghé vào Hàng-châu trước nhất để nhân cơ hội gặp lại người xưa. Trên chiếc thuyền xuôi gió Văn Trường nói với Từ Hải :

– Tôi nghĩ rằng đã đến lúc tướng quân phải xưng đế hiệu để lấy danh nghĩa cho dân chúng theo. Chứ chẳng lẽ mãi mãi chúng ta chỉ là một phường cướp biển.

– Ông muốn được làm quan lắm sao ? Ngó bộ mình làm như thế này không có chính nghĩa sao ? Ta thấy ta chẳng xứng để mà xưng đế, làm một tên thuyền chài mà sánh với những Lưu Bị, Lưu Bang e không chính danh ? Và có lẽ ta chỉ hợp được là một tên du côn rong chơi ? Thực tình ta đâu muốn làm chuyện này, làm một đế vương có gì là sướng nhỉ, không may lúc sống có thể bị chặt đầu, khi chết bị quật mồ. Làm một người dân thường, ở vào buổi thái bình yên trị ta cho là hạnh phúc hơn hết. Không đành được, sinh vào thời rối loạn, thân chẳng yên mà ta phải hành động. Ta ước sao bây giờ có kẻ tài đức ra thu thiên hạ về một mối, mang

lại đời sống yên ảm thái bình, ta chẳng tiếc gì mà không mang thân làm một kẻ xách dép, cầm roi theo hầu. Ông có thấy rằng, lúc này, rời bỏ được chốn ba quân chúng ta thanh thoi sung sướng biết là bao nhiêu. Bây giờ ông hãy ngâm vịnh đi, quên những việc chúng ta đang làm. Suốt đời, khi ăn, khi ngủ, lúc chơi bời mà cứ phải đóng cái vai tướng quân quả thật ta chẳng ham. Được làm ông Trời mà phải bỏ rượu, bỏ cả hát đàn địch, xa bạn bè, bỏ đàn bà thì ta cũng chẳng làm. Bán khiên cung kiếm, nhất trạo giang sơn, ta hiểu vì sao Hoàng Sào chỉ là giặc Hoàng Sào mà không là Đế vương Hoàng Sào.

– Lưu Bang chỉ là một tên xã trưởng tầm thường, Lưu Bị chỉ là một tên dật chiếu, tôi nghĩ làm nên nghiệp đế đâu có khó gì, trong lúc tướng quân có binh hùng tướng mạnh, lại ở lúc xã hội rối

ren, triều đình mất cả chính nghĩa.

– Thôi ông đừng khuyên ta chuyện đó. Ta sợ rằng lúc chúng ta ở đây, chung đụng với nhau còn thương yêu dân chúng, còn quý mến bạn bè. Ta sợ khi làm vua rồi ta chẳng còn được cùng ông xuôi thuyền mà đi tìm gái như thế này. Địa vị, quyền bính, vinh hoa sẽ làm cho chúng ta quên hết. Ta sẽ thành một hôn quân, ông sẽ thành nịnh thần tham nhũng, và thật mệt cho dân chúng. Ông đọc sách thánh hiền nhiều hơn ta sao chẳng biết chuyện đó, những chuyện liên tiếp xảy ra trong lịch sử.

Văn Trường nghe Từ Hải nói trong bụng không vui, vì ý ông lúc theo về với Từ đâu chỉ muốn làm một tên giặc biển, mộng của ông đặt vào lúc lập được triều đình làm một quan đại phu.

Từ Hải uống hết vò rượu này sang vò khác, chàng lấy ra cây đàn vừa gảy vừa cất tiếng hát, trong giây lát chàng đã biến từ một tên tướng vũ dũng thành một nghệ sĩ say sưa trong cõi mộng

Lúc sau Từ hỏi Văn Trường :

– Ông ăn chơi lọc lõi đã nhiều, vậy ở Hàng-châu này có chốn nào đáng là đệ nhất thiên hạ.

– Xưa kia viện Hồng-Liên là đáng kể, nơi đó có một nàng ca kỹ tên Vương Thúy Kiều đáng được tôn là nữ vương. Tôi đã biết hàng vạn gái chơi ở Hàng-châu này nhưng chưa thấy ai có thể sánh được với nàng. Khách giang hồ, tài tử sành điệu đã nhiều kẻ chết. Nay không hiểu nàng có còn ở đó chẳng.

– Trong đám làng chơi lại có kẻ như thế được sao.

– Tôi nghe kể lại, nàng vốn là con một nhà gia giáo, khốn nỗi gặp lúc gia biến, cha bị hàm oan khiến nàng phải bán mình chuộc tội, và số mệnh đưa nàng vào chốn thanh lâu. Nàng có hương sắc mặn mà, bốn nghề cầm kỳ thi họa lại đều trác tuyệt, quả tôi chưa gặp ai như thế.

– Ông dám chắc như vậy ?

– Hẳn ý tướng quân vẫn ngờ về những gái làng chơi tầm thường, vì hư thân, mất nết, đàng điếm mà dấn chân vào, thường tìm lý do bào chữa, tự vẽ ra một quá khứ để lừa mình lừa người. Quả nàng họ Vương không thuộc hạng đó, chẳng phải ai nàng cũng tiếp, mà được tiếp ít ai đã được ân cần. Chính tôi đây vẫn chưa được gần nàng. Tôi chỉ mong sao trong đời được một lần uống rượu trên người nàng.

– Nghe ông nói ta thấy ham quá. Tôi nơi mong cho chúng ta có thể gặp được.

Sau quãng đường dài, Từ Hải cho mấy tên bộ hạ phân tán đi thám thính còn chàng và Văn Trường thì đi kiếm nàng họ Vương. Là một dân thuyền chài, rồi lại bôn ba mấy năm liền chưa biết những thú ăn chơi của bọn giàu sang quyền thế nên Từ Hải không khỏi ngạc nhiên, bàng hoàng giữa thủ phủ Hàng-châu, liên tiếp nhau những cao lâu, tửu điểm, trà đình, những nhà chứa xây cất nguy nga như cung điện kể cả hàng mấy ngàn, giai nhân tài tử, quần áo nhung lụa lên xe xuống ngựa nhộn nhịp không thể đếm xiết. Hàng-châu trong những năm cuối đời Minh là một kinh đô văn hóa và trụy lạc. Bọn văn nhân tài tử bốn bề tụ về ngâm vịnh, trên vách tường, bàn ăn, ghế ngồi, hiên nhà chốn lầu xanh chi

chít những bài ngâm vịnh, mang đủ mọi tên tuổi ca ngợi những đóa hoa biết nói, hoặc suy tụng lạc thú. Những kẻ nhiều tiền, những viên chức cao cấp lâu lâu lại giả dạng tới chẳng thiếu mặt một ai. Họ bòn mót của dân bằng hà hiếp, hối lộ, thụt két đến kẻ gian thương, cho vay cắt cổ... cuối cùng lại mang tiền đó đến Hàng-châu mà thiêu trong cuộc vui thâu đêm suốt sáng. Vì thế con gái nhà lành trong thiên hạ, hoa mắt vì ăn chơi kéo nhau đến Hàng-châu làm dĩ mỗi lúc một đông, nghề nghiệp nhàn hạ lại được ăn ngon mặc đẹp, có kẻ phúc may bỗng một sáng một chiều trở thành mệnh phụ. Làm dĩ quả là nghề đi buôn không mất vốn mà dễ được giàu to bởi hoàn cảnh nhiều nhưng suy đồi tạo thành.

Tìm kiếm, hỏi thăm mãi sau Văn Trường và Từ Hải mới thấy được nơi ở

của Kiều. Nàng ở một căn lầu nhỏ nhưng tráng lệ nguy nga trong một khu rộng lớn với nhiều nhà khác nhưng thuộc hạng rẻ tiền. Nhận được mặt ân nhân, Kiều vô cùng mừng rỡ rước lên lầu, Từ Hải lại trút ra một số bạc lớn nên chủ chứa chỉ biết cuống cuống ra lệnh sửa soạn tiệc rượu để cung phụng vì gặp một món khách sộp.

Vừa gặp mặt Kiều, Từ Hải đã say đắm. Thấy Từ đã hợp ý, Văn Trường liền rút lui xuống nhà đi kiếm gái khác để cho Từ Hải và Kiều mặc tình mây mưa. Lâu ngày không gần đàn bà nên Từ háo hức như trâu bò được ngày phá dỡ, còn nàng Kiều cũng thấy sung sướng vì gặp một người con trai không phải nhà nghề giở những trò kinh tởm hành hạ nàng. Sau những phút say mê Từ bắt đầu tâm sự với Kiều, trong thâm tâm chàng nảy

ra niềm trắc ẩn, thương yêu. Sao một người con gái như nàng mà phải đầy đọa như vậy cùng với mấy ngàn con gái khác ở đất Hàng-châu này. Trong số đó chắc cũng có kẻ hư hỏng còn thì ai không muốn có tấm chồng, một bầy con và một đời sống lương thiện ? Cũng như chàng, cả những kẻ theo chàng, ai không muốn được sống yên ấm trong một mái nhà. Hoàn cảnh khắc nghiệt và một nền cai trị hư hỏng như bầu khí độc đã làm hư hỏng bao nhiêu con người. Từ Hải nói cho Kiều nghe đời sống của mình, chàng kết luận :

– Thiên hạ bảo anh là du côn du kế, và bây giờ là một tên giặc biển. Trong phòng này, trên giường này, trước mặt em, chắc đã có những tên đại phu, những thằng đại tướng, những phường khoa bảng, những kẻ đầy chức tước, quận

công, bằng cấp, quỳ gối, khom lưng năn nỉ em. Như vậy em có buồn vì anh chỉ là một tên du côn, giặc biển không ?

– Em cũng muốn làm du côn, làm giặc như anh vậy. Em khoái du côn lắm. Du côn là chơi gậy, chơi gậy thì tốt, không nham hiểm, lươn lẹo, độc ác. Chẳng qua em giờ là một con đĩ, đĩ với du côn như nhau. Phải không anh ?

– A, hay lắm, không ngờ anh lại gặp được kẻ tri âm. Ủ nhỉ, tại sao du côn, đĩ lại không phải là những kẻ đáng giá hơn hết ở vào thời buổi này. Tại sao mình lại không thể lập một “triều đình du côn”, anh là hoàng đế, em là hoàng hậu du côn ?

– Anh có say không đó ?

– Không, anh mà say thì anh đã mất

đầu lâu rồi. Đi làm loạn thì không được say, vì anh say thì bộ hạ nó còn trông vào ai.

– Anh là tướng lớn vậy sao ?

– Có đứa nó còn sui anh xưng đế hiệu nữa.

– Trời ơi, như vậy thì em có muốn làm vợ anh cũng chẳng được, một hoàng đế, một vị tướng quân mà lấy vợ trước kia làm điểm thì còn thể thống gì nữa.

– Trời ơi, em tưởng chứ, bọn nó điểm đến mấy lần, điểm mà không nhận là điểm. Tiên nhân chúng nó, chúng nó điểm từ trong triều đình mà ra. Vua đi, quan đi, tướng đi cho nên thời mới loạn, dân mới khổ. Em mới thế này, anh mới thế này chứ. Như vậy làm điểm như em, biết phân biệt người, biết kẻ tri âm, cũng

như anh làm du côn, làm giặc mà còn bằng vạ bọn nó.

– Chết chết, anh say thật rồi đó.

– Anh không say, nhưng lòng anh như lửa đốt. Đâu anh muốn thế này, đâu em muốn thế này. Anh chỉ muốn có một chiếc thuyền, một cây đàn... Những kẻ bỏ nhà theo anh đâu muốn làm giặc. Quả anh bây giờ chỉ muốn đốt bỏ căn nhà này, hỏa thiêu cả thành Hàng-châu mà giải thoát cho bao kẻ phải chịu kiếp khổn khổ, đem thân hầu hạ bọn người giàu có quyền thế bất nhân trong thiên hạ. Chắc em cũng muốn như thế.

Giọng Từ Hải thét lên có lúc như tiếng thép chạm nhau, có lúc quẩn quại như cơn lốc, có lúc ồ ạt như sóng dữ rồi trầm xuống xúc cảm thân yêu. Bao nhiêu năm lẫn lộn trong đời nay Kiều mới gặp

được một kẻ như thế. Nàng xúc động ứa nước mắt ràn rụa. Nàng như con chim bị nhốt chỉ muốn tháo cũi sổ lồng mà bay lên nền trời xanh.

Chung sống với nhau, Từ Hải và Kiều mỗi lúc một thêm quyến luyến như chẳng muốn rời. Từ Hải bỏ tiền ra chuộc Kiều khỏi chốn lầu xanh và cùng nàng trở về chốn quân sĩ phong làm phu nhân, mở tiệc ăn mừng ba ngày ba đêm.

Vui chơi ít ngày thỏa thích rồi Từ Hải chinh đồn quân mã xuống hạ thành Châu-thường, Lâm-thanh dễ như trở bàn tay. Quân sĩ triều đình phần bỏ chạy như vịt, phần quy hàng. Từ liền kéo quân xuống vây Hàng-châu. Tử Văn Trường vốn nhớ ơn cũ của Thái thú Trương Nguyên Biện nên xin với Từ vào thành thuyết phục Nguyên Biện ra hàng. Từ Hải còn ngần ngừ, Văn Trường liền nói :

– Tôi theo tướng quân đã lâu, ân huệ được hưởng đã nhiều, vậy nay xin cho tôi trước là được lập một chút công mọn, sau là tôi trả ơn cho một người bạn cũ đã giúp đỡ thuở hàn vi. Vả tướng quân cũng không muốn việc đâm chém, trong lúc lửa đạn biết bao kẻ vô tội phải vong thân.

Từ nghe phải liền cho Văn Trường vào thành thuyết Trương Nguyên Biện.

Được tin báo có Văn Trường xin vào thành, Nguyên Biện ra lệnh cho lính mở cửa mời vào rồi bước xuống thêm, vừa thấy Văn Trường, Nguyên Biện vội vái chào rồi nói :

– Không ngờ lại được hội ngộ cố nhân ở hoàn cảnh này, tôi nghe nói tiên sinh hiện ở hàng ngũ của loạn quân nhưng không tin, chắc tiên sinh đến để giúp tôi cùng giữ thành và dẹp giặc, như

vậy thì làm gì chúng ta chẳng thắng.

Văn Trường bị chặn họng trước không biết nói sao, rốt rồi phải làm nước bài này :

– Quả đúng như người ta đã nói với tiên sinh, hiện tôi ở trong hàng ngũ của giặc. Nay thấy thành bị vây khốn nên xin vào đây gặp tiên sinh mang điều lợi hại mà bàn luận.

– Chết nổi sao tiên sinh lại có thể làm thế được. Như vậy chắc là tiên sinh vào đây thuyết phục tôi hàng giặc mưu phản lại triều đình mà tôi đã gọi ơn mưa móc ? Thật tình tôi rất cảm ơn tiên sinh đã nghĩ đến tôi.

– Tôi vẫn biết tiên sinh có mắt thấy được người nên xưa kia đã tiến cử tôi với Hồ Tôn Hiến. Tôi cũng tưởng đã có

chỗ dung thân mà xử dụng một ít cái tài mọn mà phò vua giúp nước. Nhưng triều đình nay không còn xứng chỗ triều đình nữa. Sự hưng vong là số trời định. Từ Hải giấy binh cứu dân, độ nước, dựa vào lòng người nên đi đến đâu đều được nhân tâm đến đó. Xưa kia Hán Cao Tổ chém rắn dấy nghiệp chỉ là tên xã trưởng, chống lại nhà Tần chẳng phải cũng là giặc sao. Tôi thiết nghĩ giặc hay không giặc chẳng thể đứng ở phía một triều đình mà định được. Tôi vào đây trước là vì tình cũ, sau là chỗ thiệt hơn, rồi là sinh mạng của quân sĩ mong tiên sinh nghĩ lại để chúng ta cùng giúp Từ Hải mà lập nên nghiệp lớn, mang thái bình lại cho thiên hạ.

– Ý tôi đã quyết, sinh ra tôi chỉ biết thờ một chúa. Kẻ sĩ học chữ thánh hiền trước phải lấy đạo trung làm trọng, sao

lại có thể nay theo kẻ này, mai theo kẻ khác mà mong vinh thân phì gia, như vậy chẳng phải là phường cầm thú sao.

– Tôi đọc sách thấy Hoài Âm Hầu bỏ Sở Bá Vương mà theo Hán. Công tử Tiên Bạch chết, Thiệu Hốt chết theo mà Quản Di Ngô chịu ở tù về phò Công-tử Cừ... Như vậy có phải là bất trung đâu. Người quân tử không vì tiết nhỏ mà bỏ việc lớn. Nay triều đình thối nát, quan lại hư hèn, kỷ cương không còn nữa, như vậy mà tiên sinh vẫn khư khư cố chấp với chữ trung hạn hẹp ngồi yên mà nhìn được sao.

– Trước tiên sinh ở dưới trướng Hồ Tôn Hiến có viết biểu Bạch Lộc dâng lên triều đình, tôi còn nhớ những lời xưng tụng của tiên sinh. Mới từ đó đến nay mà tiên sinh đã thay đổi được sao. Tôi e vậy không khỏi thiên hạ chê cười mà sử sách

cũng còn lời quả trách. Tôi hỏi thật tiên sinh, có phải cái mộng ước của tiên sinh chỉ là muốn được ngôi cao bổng hậu, chẳng phân tiết thể nào là trắng đen, phải quấy ? Tiên sinh không coi hạnh của kẻ sĩ là trọng sao ? Tôi mong cho tiên sinh có thể chết cho Từ Hải được, cũng như tôi : giữ được thành, thắng được giặc thì thì nhất, không xin chết chịu tội bất tài. Xin tiên sinh đừng bắt tôi nghe những lời bất trung, vô sỉ nữa.

Văn Trường ngượng mặt, biết không thể thuyết được Trương Nguyên Biện nên cáo lui ra khỏi thành.

Được biết Nguyên Biện không chịu hàng, Từ Hải kéo quân lên trước mặt thành rồi vác đao ra trước trận kêu Trương Biện ra quyết đấu. Trương Nguyên Biện cũng dàn quân rồi ra trước trận chỉ gươm vào mặt Từ Hải mà mắng:

– Thằng giặc lùn kia muốn sống hãy xuống ngựa đầu hàng ta sẽ tha chết cho. Trước ta đã định mang quân đi hỏi tội bọn bay về việc cướp bóc, dấy loạn bây giờ bọn bay lại dẫn xác đến đây quả là đến số.

Từ Hải chẳng nói chẳng rằng thúc ngựa vọt tới chỗ Nguyên Biện nhưng thoát cái đã có một viên tướng trẻ xông ra, Từ giật ngựa đứng lại nhìn tên tướng mặt còn non choẹt. Từ Hải bật cười hỏi :

– Mày là ai vậy, thằng nhỏ. Múa may với ta làm gì cho phí sức, hãy dẹp ra cho tao bắt thằng già kia.

– Mày đừng hỗn láo với chủ tướng của ta, mày thử xem có đủ sức để thắng nổi một tên bộ tướng này chẳng ?

– Thôi mà thằng nhỏ, mày cũng là

tướng nữa, nhưng ta có coi ngay cả cái thẳng phong tướng cho mày ra cái gì đâu.

– Không nói gì hết, tao với mày kẻ sống người chết.

Hắn xông vào khiến Từ Hải phải kháng cự, qua mấy hiệp Từ Hải dừng lại, lùi ra :

– Này thằng nhỏ, quả mày muốn chết sao. Nhưng dù sao tao cũng muốn hỏi mày : xem mày cũng là thằng khá mà sao mày lại đi làm tướng cho cái bọn triều đình khốn nạn kia. Mày làm tướng để bảo vệ cái gì ? Bảo vệ bọn vua quan ? Bảo vệ cái tổ điểm Hàng châu này ? Chẳng lẽ mày là một thằng ma-cô sao ? Mày nên theo tao đi.

– Phường giặc cỏ đừng nhiều lời, thà chết chứ tao không theo mày.

– Sống không biết sống sao cho đáng sống, chết không biết chọn cái chết cho đáng chết. Thế mà cũng đòi làm tướng.

Viên tướng trẻ như con gà sống tơ, mặt đỏ dần xông vào làm Từ Hải tức giận khoa đao nhẹ một đường, nhanh như chớp chiếc đầu viên tướng đã lìa khỏi cổ. Từ Hải vẩy quân tiến lên, chàng thì xông vào chém Trương Nguyên Biện một nhát chẻ người làm hai mảnh chết thê thảm. Quân triều đình tan vỡ trước sức ồ ạt của quân Từ Hải, dân chúng trong thành đã mở cửa thành đầu hàng cho quân Từ kéo vào.

Vào được Hàng-châu nghiễm nhiên Từ đã chiếm được cả một vùng rộng lớn, Từ ra lệnh nghiêm cấm quân sĩ không được cướp bóc, ăn trộm. Chàng lại bắt hết các chủ chứa điểm giết đi, bao nhiêu gái chơi được tự do chọn nghề sinh sống,

kẻ nào muốn lấy chồng thì Từ mang gả cho lính mình rồi chia đất hoang cho khai thác lập nghiệp, các nơi ăn chơi được biến thành nhà ở, trường học. Chính sách của Từ đưa dân chúng đến cảnh an cư lạc nghiệp, sau bao nhiêu năm họ phải sống khổn khổ đen tối. Nhưng cũng từ đó, dưới trướng Từ Hải, trong đám bộ hạ những hoang phí, ăn chơi, cờ bạc đã diễn ra cũng chẳng khác gì cuộc sống ở nơi triều đình. Mới đầu Từ còn ngăn cấm nhưng sau cũng nhụt dần vì tự nghĩ : xưa kia họ đã khổ sở thôi để cho họ hưởng một chút. Rồi những xung đột, ghen ty, tranh dành đưa đến cho Từ Hải phải giải quyết, khiến cho Từ nhiều lúc mất vui. Bọn võ tướng đã lười biếng thao luyện, bọn văn quan đã chẳng còn ngòi bút kích động lòng quân, viết thư hộ cho binh sĩ gửi về thăm vợ mà dùng ngọn bút vào ngâm vịnh tâng bốc Từ Hải

nào là anh tài cái thế, anh hùng bậc nhất thiên hạ, cứu dân cứu nước, sáng như mặt trăng mặt trời, nghe qua, đọc lướt Từ Hải cũng phải ngượng thẹn. Đến độ họ còn lớn tiếng ngâm vịnh, chúc tụng cả sự lành bệnh của nàng Kiều sau một cơn cảm sốt nhẹ.

Nàng Kiều dựa vào thế chồng đến ăn báo oán những chuyện nhỏ nhặt. Xin xỏ cho kẻ dưới tay những ân huệ chức tước không đáng được hưởng. Từ vì nể vợ mà phải ứng cho. Nhiều đêm Từ thoát ra được cuộc sống nhàm chán chung quanh giả dạng làm người dân thường mà rong chơi ngoài phố, la cà vào những chốn giải trí bình dân mà mua vui, hoặc chàng trốn lên một góc thành cao mang theo cây đàn bầu rượu mà hưởng thú tịch mịch trong đêm vắng của trời sao và cái bát ngát mênh mông của vũ trụ, những

lúc đó Từ nhớ tiếc thuở ấu thời nơi bến Việt-đông, vài ba người bạn bỗng bênh trên chiếc thuyền nhỏ, thả mình đắm chìm trong cái bát ngát vô bờ của biển khơi trong xanh. Chàng nhớ tiếc cái cuộc sống bình thường nhưng hào sảng trong sáng ấy. Cái cuộc sống không biết đến những những lụa, rượu ngon, gái đẹp, quyền bính, đầy những tranh giành đục vọng. Cái cuộc sống hòa điệu với người và với vũ trụ không phải quay cuồng chém giết... Nhưng bây giờ chàng chẳng thể làm vậy được nữa.

✱

*Nghênh ngang một cỡi biên thùý
Thiếu gì cô quả, thiếu gì bá vương
Trước cớ ai dám tranh cường
Năm năm hùng cứ một phương hải tần.*

Từ Hải nổi lên từ phía Bắc trên bán đảo Liêu-đông rồi kéo mãi xuống tận Triết-giang, thế quân mỗi lúc một mạnh, liên tiếp những thành trì bị hạ, những toán quân được phái đến đánh dẹp đều thua một là vì quân của triều đình ô hợp, không có nhuệ khí lại ở dưới những tên tướng vô mưu, bất tài; hai là thế giặc dựa vào dân chúng mà kháng cự, cho nên năm sáu năm liền quân Từ Hải làm chủ cả dọc bờ biển, trong tay giữ hơn mười thành. Thế giặc quá lớn, sự khuynh đảo đe dọa cả nền cai trị của nhà Minh kh-

iến cho triều đình lo âu, nhưng khốn nỗi không ai dám lãnh việc đánh dẹp vì tinh thần hủ hèn cầu an. Sau chót vua phải sai triệu Hồ Tôn Hiến ở Giang-nam về cho thống xuất đại quân xuống đánh dẹp. Hồ Tôn Hiến chỉh dẫn quân mã rồi ngày đêm kéo xuống đóng quân ở phía bắc sông Tiên-đường đối diện với Nam-thành là bản doanh của Từ Hải. Biết thế quân của Từ Hải mạnh nếu đường hoàng dùng sức mà đánh thì phần thắng không thấy nên Hồ Tôn Hiến cho đóng trại kiên cố và án binh bất động rồi cho thám thính bên địch và tìm mưu để hạ. Hồ Tôn Hiến cho quân sĩ trà trộn vào dân chúng loan truyền rằng Hồ Tôn Hiến không muốn gây cảnh chiến tranh, chỉ muốn có hòa bình cho dân chúng nên muốn Từ Hải về cộng tác với ông mà giúp triều đình, tất cả mọi người sẽ được hưởng quyền lợi xứng đáng, chẳng

ai có tội mà cũng chẳng ai có công. Một mặt Hồ cho kẻ lén lút mang dâng cho Vương Thúy Kiều những vàng lụa, kim cương và vô số những bảo vật, đồng thời cũng viết một mật thư cho Từ Văn Trường hứa hẹn những chức tước, địa vị kèm theo với nhiều vật phẩm nhờ Văn Trường thuyết Từ Hải giải giới. Nhiều kẻ dưới trướng họ Hồ hoài nghi về chiến thuật, Hồ cười mà quả quyết.

– Từ Hải không phải là một kẻ nuôi trí lớn làm bá chủ thiên hạ, lại là kẻ xuất thân từ đám dân chài thất học không có được con mắt nhìn xa thấy rộng, chẳng qua nắm được ưu thế là vì nền cai trị hạ tầng của triều đình hư nát, lăm tẽ đoan, quan lại chỉ lo vơ vét tiền của, không chăm lo dân, đó là cái thời thuận tiện cho Từ Hải. Rồi bắt nguồn từ những bất mãn ấy mà dấy loạn thu phục nhân tâm,

gom góp những kẻ có chí vùng vẫy lại mà cứu khổn cho dân chúng là có được cái thế. Có thời có thế nhưng Từ hành động vì tình cảm mà không có lý trí. Nay ta phao truyền sự hòa bình là làm cho dân chúng giảm đi sự hiếu chiến, họ không muốn loạn để cho cơ nghiệp tan tành. Bọn bộ hạ của Từ Hải nay kẻ nào cũng có của cải, yên vui tất không muốn chiến đấu phiêu lưu, rồi tất Từ Hải nghe vợ, nghe bộ hạ nói ra nói vào mà nản chí, tình cảm bị lung lạc lúc đó thật lấy đầu hấn có khác chi lấy chút vật mọn trong túi áo, mất chủ tướng rồi bọn kia sẽ tan rã. Ta chẳng mất công gì mà dẹp được chúng.

– Nhưng nó lú thì có chú nó khôn, còn bọn quân sư của Từ ?

– Ta biết rõ cái bọn đó, các ông cứ tin ta đi. Những tên như Từ Văn Trường trước

kia ở dưới tay nên ta đã rõ. Những kẻ đó cũng nhiều kẻ có tài, nhưng không có đức, không có chí, theo Từ là vì bất mãn, muốn có địa vị. Theo Từ mà vẫn khinh Từ không có học, nên không thể cùng Từ, giúp Từ lập nên nghiệp lớn. Bọn chúng lại hay suy luận loanh quanh. Nay ta mang mỗi mà nhử chúng tất chúng sẽ ăn. Cái bọn đó cứ mang vàng bạc địa vị ra mà nhử thì mua được hết. Kẻ sĩ ở vào buổi suy vong thời nào cũng vậy. Cho nên ta tin chắc Từ Hải sẽ ra hàng.

Sau khi đã bủa lưới Hồ Tôn Hiến mới gửi thư dụ hàng sai quân vào thành dâng cho Từ Hải. Từ Hải liền cho triệu tập bộ hạ bàn luận. Họ bàn tán om xòm, những câu : hàng rồi bị giết không, có bị trả thù không, mình sẽ được chức gì, có được giữ lại của cải của mình không. Đánh Hồ có thắng không, nếu thua thì

làm sao. Đám bộ hạ bàn tán lăng nhăng chẳng đi tới đâu. Từ Hải bực mình phải quát lên :

– Ta chỉ có mỗi một câu hỏi cần trả lời : hòa hay chiến ? Không có vì sao, tại sao.

Câu hỏi đặt ra chỉ có vài kẻ hăng hái kêu đòi chiến, còn thì đều im lặng ra vẻ suy nghĩ.

Từ Hải buồn rầu nhìn họ vì chỉ có một thời gian ngắn mà đám bộ hạ đã thay đổi gần hết. Xưa kia họ hăng hái, họ xông lên, đòi giết cho hết bọn quan lại hại dân, đòi lập một đời sống mới, coi thường cái chết... thì nay họ đã suy nghĩ, họ muốn đứng lại ở cái địa vị cai trị của họ, không còn muốn xông pha phiêu lưu nữa. Từ nhìn bọn bộ hạ mà nói :

– Ta họp các ông lại đây là để cùng ta quyết định, ta cho chuyện này hệ trọng lắm. Cơ nghiệp dựng lên chẳng có gì to tát là công của mọi người chung sức mà có được, khi khổ có nhau, khi sướng có nhau. Riêng với ý ta, ta không hàng, ít ra chúng ta cũng còn giữ được như thế này lâu lắm, đó là chưa nói tới việc lớn hơn. Chúng ta đang được sống tự do vùng này, chẳng có gì ép buộc mình, vậy tại sao chúng ta lại hàng lại bó thân về cái triều đình ta đã chống đối ? Chúng ta có thể chịu được cái đời sống gò bó, vào luôn ra cúi ở giữa những kẻ xa lạ kia không ? Thật ta chẳng ham gì một địa vị công hầu khanh tướng như thế. Đó là nói ở cái thế mà họ thực tình, nếu họ tráo trở, chúng ta có còn là tướng nữa không khi đã hết quân. Ta sợ khi đó chúng ta hối cũng không kịp nữa. Nói xong Từ đứng lên : Chúng ta hãy giải tán để ai nấy suy

nghĩ rồi mai chúng ta sẽ quyết định.

Từ rời sảnh đường vào phòng riêng thì gặp Kiều đã ngồi ở đó hỏi :

– Tướng quân đã quyết định như thế nào ?

– Chưa quyết định gì cả.

Từ ngồi nói cho Kiều nghe tinh thần của bộ hạ, đáng băn khoăn buồn buồn. Trong thâm tâm Kiều từ hôm nhận được vàng bạc châu báu, những lời hứa hẹn của Hồ Tôn Hiến đã có ý khuyên chồng giải binh nhưng vẫn sợ, thêm vào đó sự phân vân lựa chọn. Sau chót cái ý nghĩ được yên thân, xum họp với gia sinh đã thắng thế. Biết ý Từ còn phân vân Kiều liền nói vào :

– Từ ngày được về hầu hạ tướng quân thật thiếp như kẻ được mang từ cõi

chết ra cõi sống, nhưng chứng kiến cảnh binh đao thật nhiều khi thiếp lo sợ cho tính mệnh tướng quân. Nay triều đình đã biết đến tướng quân mà xin hòa, chức tước địa vị lại sẵn, tại sao tướng quân lại từ chối, với ý thiếp được sống yên ổn vẫn hơn chứ nếu như ngày nay rồi nếu chẳng may lúc mình thua thì còn chi, thân tướng quân đã vậy, còn thân thiếp ra sao ? Tại sao tướng quân lại không nhận bổng lộc địa vị cho thiếp được từ mày nở mặt, được sum họp với cha mẹ và chúng ta có một đời sống yên vui lâu dài. Ở đây dù có sung sướng nhưng mãi mãi chỉ là một tên giặc cỏ.

Từ Hải bị Kiều thuyết, chàng phân vân, tình cảm bị chế ngự nên hôm sau họp bộ hạ Từ quyết định nghị hòa. Chẳng mấy chốc tin đình chiến, giải binh loan truyền trong dân chúng, một

vài kẻ chủ chiến mang gia đình rời đi còn lại thì binh sĩ trẻ biếng chẳng còn nghĩ đến chuyện đánh nhau nữa. Từ Hải phúc đáp thư cho Hồ Tôn Hiến định ngày thúc giáp rồi cho quân sĩ vui chơi. Hồ Tôn Hiến vui mừng liền sắp mưu kế chờ cho Từ ra hàng sẽ giết đi.

✱

Bỏ thân về với triều đình

Hàng thân là láo phận mình ra đâu ?

Áo xiêm đùm bọc lấy nhau

Vào luôn ra cúi công hầu mà chi ?

ừ đứng lên, vươn vai mệt mỏi,
Kiều ngồi dưới thêm ngửa mặt
lên hỏi :

– Tướng quân đi đâu, đêm vui chưa hết nửa cuộc.

Từ im lặng vượt áo ra khỏi sảnh đường. Tiếng đàn hát vẫn còn quẩn quít chạy theo. Đêm đã khuya, cảnh tịch mịch chùng xuống khu thành. Thế là chỉ đêm nay nữa, mai thành này, quân này sẽ chẳng còn ở trong tay. Một thân vùng vẫy dọc ngang, làm vua một cõi chỉ còn là một tên quan ngày ngày cúi lưng nơi thêm rỗng bệ ngọc. Giây phút Từ thấy băng khuâng buồn như sắp mất đi một cái gì lớn lắm... chắc chẳng bao giờ chàng lấy lại được nữa.

Một mình, Từ dạo qua những nơi quen thuộc, quân lính đều đã ngủ say, chỉ còn một vài tên lính canh đi lại dáng vẻ mệt nhọc. Từ qua kho lương, xuống

chuồng ngựa, rồi theo bậc thang leo lên mặt thành. Đêm bao la chụp xuống cả một vùng đồi núi, trong thành đêm nay nhiều ánh đèn hơn mọi đêm, trại quân của Hồ Tôn Hiến đã rút hẳn ra ngoài xa chừng như đang mở hội ăn mừng. Từ bước thành thơi thở hít không khí gây gây lạnh, không phải là thi sĩ để có thể làm một bài thơ tức cảnh, Từ thấy tiếc làm sao. Tiếng trống ranh rời rạc, một vài trạm gác chứng như lính đã ngủ, hay bỏ về nhà với vợ con không thấy điểm trống. Giá như lúc khác đã có kẻ phải rơi đầu nhưng đêm nay không cần thiết nữa, mai này... bất chợt Từ thở dài...

– Thừa tướng quân, tướng quân chưa đi nghỉ.

Từ giật mình quay lại, rồi lại lại lặng yên đưa mắt nhìn ra xa.

– Nếu tiểu tốt không lắm, tướng quân đang buồn vì sớm mai này tướng quân sẽ ra hàng giặc.

– Hàng giặc, sao lại là hàng giặc ? Người là ai ?

– Tiểu tốt là ai ? Thừa tướng quân, tiểu tốt là bộ hạ của tướng quân, kẻ đã nghĩ triều đình là giặc, tướng quân là bậc đế vương. Thế mà mai này, khi mặt trời lên bậc đế vương đó sẽ dẫn tất cả đoàn quân dưới trướng này ra khỏi thành, quỳ gối, khom lưng, nhận giặc là minh chúa để nguyện trung thành tận tụy suốt đời. Thừa tướng quân. Có phải vì thế mà tướng quân buồn.

– Buồn, ta không hiểu ý nhà người.

– Có lẽ tướng quân cố ý không chịu hiểu đó thôi, đáng buồn lắm chứ.

Từ bâng khuâng tiếng nói của người đối diện như xoáy vào trong tâm tư của mình. Nhưng ít nhất cũng có người hiểu được rằng Từ buồn, tự nhiên Từ lấy được sự thoải mái dễ chịu. Ngay sau đó một cảm giác ớn lạnh chạy khắp người Từ. Thôi thế là không còn gì nữa. Mai này sẽ chỉ lại hai bàn tay trắng và một thái độ chịu thua, thái độ chấp nhận, thái độ đầu hàng...

– Sao người lại nói với ta như vậy. Ta buồn thật sao ?

Từ quay nhìn người đang đối diện với mình chờ đợi. Thanh niên mỉm cười, dáng ngạo mạn lì lợm. Anh ta vào khoảng trên hai mươi, khỏe mạnh, nước da ngăm đen, tóc búi ngược, y phục một tên cận vệ. Từ cố gắng để nhớ xem có phải người đối diện mình là một tên cận vệ hay không. Thanh niên xoay người

chống tay lên mặt thành nhìn ra bãi cỏ phía trước.

– Tiểu tốt biết tướng quân buồn. Buồn thật hay không điều đó tướng quân tự biết.

– Bây giờ ta cũng chẳng còn là tướng quân gì nữa. Anh cũng chẳng còn là tiểu tốt nữa. Mình thua rồi.

Thanh niên xoay phắt người lại, đứng thẳng, trong ánh sáng mập mờ Từ chừng như thấy khuôn mặt kẻ đối diện thay đổi, mặt nghiêm lại, mắt mở lớn, đôi mày đậm rướn lên vẻ dữ dằn.

– Sao lại thua, mình đâu có thua...

Từ huých người ngồi lên tường thành, hơi cúi đôi vai lớn, ngược mặt lên :

– Đó là sự thật. Anh có lấy thế làm buồn không?

– Nói không là dối lòng mình. Nhưng không lấy đó làm thất vọng. Tôi còn trẻ... Tướng quân có thấy là tôi còn trẻ không.

Từ gật gật đầu.

– Đúng, anh còn trẻ, như vậy có phải ta già rồi không ?

– Tướng quân cũng còn trẻ.

– Thôi anh đừng gọi tôi là tướng quân nữa, còn quân đâu nữa mà tướng. Tôi cũng chỉ như anh. Tôi đâu còn như hồi xưa nữa. Phải không ?

– Cũng vẫn như hồi xưa, cũng có thể làm lại như ngày xưa.

– Ngày xưa. Thôi nhà người đừng nói đến làm chi nữa.

– Sao lại vậy... Chỉ có ngày xưa. Cũng chính cái ngày xưa đó mà tôi gặp được tướng quân, đã hào hùng và bây giờ...

– ... Thất vọng.

– Tướng quân có biết, nhưng mà thôi....

– Biết sao, nhà người hãy nói ta nghe, anh hãy coi ta như một người bạn... Ai hiểu được ta? Có lẽ chỉ có anh? Mà sao nhà người cũng buồn vậy?

– Tôi nhớ lại lúc còn tại quê nhà ở Giang Nam nghe tin tướng quân nổi dậy, đốt thuyền bè, chống quan lại... Tôi đã lặn lội từ đó lên Việt Đông. Tự xưng vào làm sĩ tốt... Tướng quân còn nhớ những ngày đó.

– Nhớ, mới như vừa mới xảy ra mà đã năm sáu năm trời rồi còn gì. Dấy lên

với hai bàn tay không, với những tấm lòng hào hiệp... Mà này sao tôi không bao giờ gặp được anh ?

– Có chứ, nhưng chắc tướng quân quên, tôi làm sao để tướng quân nhận ra từng người trong nghìn vạn quân tướng.

Người thanh niên buồn bã :

– Trong nghìn vạn quân tướng ấy đã có bao nhiêu người ngã xuống chiến trường, trải thây trên con đường hành quân, những người đã xông pha ở Việt Đông, Triết Giang. hạ năm thành ở cõi Nam, cướp Châu Thai, lấy Vô Tích, chiếm Lâm Truy..., để cho tới lúc tướng quân có một giang sơn như ngày nay, có một thành quách như hiện nay... Và tôi đã sống sót để mai này chứng kiến cái công lao của những ngày gây dựng không còn nữa.

– Thôi anh đừng nhắc chuyện đó. Ta đã thua rồi, Anh có tiếc công, tiếc sức rằng đòi theo ta không. Anh có dám rằng ta đã phản bội lòng tin cậy của anh, của các bạn cũng đã theo ta không ?

Câu hỏi của Từ đội đi, tiếng trống canh rời rã, Tử bước đi loanh quanh. Giọng người thanh niên mơ hồ:

– Lúc sống tại nơi quê nhà, cha tôi nói : bây giờ là thời loạn. Kỷ cương của nước không còn nữa, lòng người ly tán, kẻ sĩ hèn hạ này còn dùng bút nghiên làm gì nữa, ta muốn thấy người hành động như một tên du côn còn hơn. Câu chuyện ấy vẫn làm cho tôi băn khoăn suy nghĩ không có thời loạn mà chỉ có lòng người loạn. Cha tôi cũng là kẻ khoa

cử nhưng từ chối công danh sự nghiệp, cha tôi nhận như một kẻ cầm điếu đui

mù, ngoảnh mặt đi với cuộc sống mà lại muốn con hành động như một tên thảo khấu du côn. Cha tôi cũng loạn sao ? Cha tôi bảo kỹ cương không còn, trật tự bị phá hủy, sách vở thánh hiền đã lu mờ còn đâu kẻ sĩ với tinh thần hào hiệp nữa. Lòng người đã phụ với thời, kiến văn chỉ làm người ta đê hèn, bần tiện đi. Kẻ có học dùng sở học vào đường bất chánh như vậy thất học còn hơn. vì thất học không phải nhiễm độc bởi những căn bã của tư tưởng thì với lương tâm may ra còn sống được ngay thẳng. Làm thẳng du côn có chí thì cứu được đời. Tôi đã ngẫm lại và thấy có phần đúng. Trong xã hội tôi không còn thấy ai là kẻ sĩ nữa. Bọn thư sinh mặt trắng đi vào con đường hư danh, tư lợi... có nghĩa thời loạn còn kéo dài lâu lắm. Giữa lúc ấy tai nghe tin tên Từ Hải, một tên con nhà thuyền chài vô học dấy lên, lòng người ngả theo tôi nghĩ

: Cha tôi đã đúng, và tôi vút bút nghiên đi theo một tên du côn.

– Một tên du côn, đi theo một tên du côn mà anh nghĩ là phải. Bây giờ anh có tự hối hận không?

– Không, tôi không hề hối hận.

– Tại anh kiêu ngạo không chịu nhận.

– Không phải vì tôi kiêu ngạo mà tôi không nhận.

– Hay anh để cho cái định mệnh của lịch sử nó phải thế ?

– Không, không bao giờ tôi lấy một thứ số phận, một thứ định mệnh nào để trốn chạy. Chính là tại tôi, tại tướng quân. Tôi muốn hỏi Tướng quân: Tướng quân đâu muốn ép thân thuần phục, đâu Tướng quân có kính nể nàng Kiều, đâu

Tướng quân có coi bọn trí thức bộ hạ ra gì, nhưng sao Tướng quân lại nghe lời bàn của bọn họ.

– Sao anh lại cho rằng tôi không kính nể nàng Kiều, không kính nể mà sao tôi lại có thể cưới nàng làm vợ. Anh nghĩ tại nàng là một con điểm hay sao? Nếu quả vậy thì anh đã nhầm, anh đã cho rằng du côn còn khá thì với tôi, ngày nay trong giới đàn bà cũng chỉ có bọn làm điểm là khá. Du côn dám nhận là du côn, làm điểm dám nhận là làm điểm còn ai hơn thế nữa. Cả thiên hạ này đang làm điểm mà không dám nhận là làm điểm. Như vậy ai được quyền khinh họ. Chính là nàng Kiều, chính là kẻ làm điểm có lương tâm với nghề làm điểm của mình cung phụng cho khách làng chơi. Ta chẳng sợ gì mà không nói với anh Ta kính nể con điểm là vợ ta đó.

Còn cái bọn ở chung quanh ta, cái bọn Từ Vân Trường, cái bọn văn hay chữ tốt, khoa bảng ta đâu có coi bằng một con chó ta nuôi. Bọn họ đâu sánh được với nàng Kiều. Ta nuôi bọn nó để cho bọn nó nịnh bợ, nó ca tụng, nó su phụng ta. Ai cũng muốn có kẻ nịnh bợ mình, muốn có kẻ đóng kịch làm hề cho mình coi. Bọn nó theo ta chẳng phải như anh, như quân sĩ của ta. Bọn nó theo ta vì chúng không được làm đầy tớ yêu của chủ chúng như Hà Tôn Hiến chẳng hạn. Chúng bất mãn bỏ đi, và bây giờ anh thấy đó chúng muốn ta hàng để chúng được sống yên ấm với nhung lụa, địa vị. Thời loạn cũng vì bị bọn nó. Bọn chó phản chủ, và chúng mãi mãi như thế. Với ta, khi nào không được ân huệ nữa bọn nó sẽ phản lại...

Ta đã thua, ta chịu quy hàng chẳng phải vì ta đã nghe theo những vợ, những quân thần, ta chịu thua, chịu hàng bởi vì bọn chúng không có được cái chí lớn như ta nghĩ. Ta còn lại một mình, ta hang, ta chịu thua vì ta thất vọng, ta buồn bã. Bọn họ nghĩ giờ đã có thể lực, địa vị, mục đích đã đạt rồi còn khổ sở làm chi nữa, họ muốn đóng lại cho đúng vai trò mà trước đây ta chống đối. Bọn họ cũng muốn trở thành quan lại bóc lột, cũng muốn sẽ ngựa áo quần, địa vị...

Bọn họ cũng như bao nhiêu người kẻ bình thường vậy thôi.

– Không, không thì như thế được.

– Ta không muốn chính những kẻ theo ta sẽ giết ta. Ta cũng chỉ là một tên du côn, một tên du côn về già, một tên du côn hết thời. Ta tiếc rằng sao không

chỉ giữ mình là một tên du côn ở đất Việt Đông cho xong. Ta nghĩ tối mai này, ta phải khúm núm với cân đai bố tử ra vào chốn triều đình, cúi ngời với bọn quan lại, nào thưa nào gửi mà sao ta muốn chết quá, hãy vứt bỏ hết đi... Làm đời một thằng du côn với mảnh khố rách chắc còn sung sướng hơn nhiều... Mai này anh có chịu ra quy hàng, nhận lãnh bổng lộc của triều đình ban cho không?

– Không, canh ba đêm nay tôi sẽ mạo muội Tướng quân mà trốn đi.

– Anh không muốn được hưởng phú quý vinh hoa với ta sao?

– Tôi còn đầy đủ điều kiện để làm một thằng du côn. Chốn công quyền không phải nơi tôi lui tới. Tướng quân sắp từ chức một tên du côn rồi.

– Anh cho làm du côn là cao quý lắm sao?

– Thời này địa vị du côn cao quý lắm, không có gì so với hãn được nên tôi đã thừa với tướng quân.

– Anh có bằng lòng cho ta cũng trốn đi làm du côn trở lại được không?

– Tại sao không?

✱

Khóc rằng : trí dũng có thừa

Bởi nghe lời thiếp nên cơ sự này

Tên bộ tướng xách chiếc đầu đầm đìa máu tươi chạy hộc tốc đến bên Hồ Tôn Hiến, lưỡi gươm còn vấy máu chảy chan hòa xuống đốc kiếm, hãn giờ chiếc đầu lên và nói :

– Thừa tướng quân, tôi xem đầu này không phải là đầu Từ Hải.

– Không phải Từ Hải? Tại sao?

– Hắn mang râu giả.

Vừa nói tên bộ tướng vừa gỡ bộ râu quai nón nơi chiếc đầu.

Tôn Hiến đứng ngay như một pho tượng gỗ mắt trợn ngược.

Tên tướng nói tiếp:

– Lợi dụng đêm tối, Từ đã trốn đi.

– Nàng Kiều đâu ?

– Nàng đang khóc bên xác chết không đầu.

– Quân sĩ của Tử ?

Đã hoàn toàn quy hàng. Một số nhỏ

vứt khí giới, cởi quân trang bỏ trốn làm thường dân.

– Từ trốn đi một mình ?

– Có lẽ chỉ đem theo một vài tên tâm phúc.

– Còn Từ Văn Trường không ?

– Còn, đầy đủ bọn hầu cận, không thiếu một tên nào. Họ đang chờ vào phục lệnh tướng quân.

Hồ Tôn Hiến lặng im. Bỗng hắt mím cười :

– Từ còn sống nhưng cũng coi như Từ đã chết. Hãy dán râu vào cho hắn, sóc lên đầu giáo trương lên cho quân sĩ an lòng rồi cho chôn đi. Một mình hắn còn sống cũng không làm được gì. Tướng không có quân không còn là tướng nữa.

Một Từ Hải còn sống sẽ là một “Từ Hải giả”.

Tên bộ tướng tuân lệnh, phóng mình lên ngựa, sóc chiếc đầu vấy máu lên đầu ngọn thương, giơ lên cao chạy ra giữa trận nói lớn :

– Bớ loạn quân, Từ Hải đã bị chặt đầu, theo vương lệnh, Hồ tướng quân tha chết cho bọn bay, tất cả hãy bỏ khí giới quy hàng sẽ được toàn tính mạng; và ân xá cho trở về làm ăn, ai muốn đầu quân sẽ được thu nạp...

Trên bãi chiến chỉ còn vài tốp nhỏ đang giao tranh một cách uể oải, thấy chủ tướng đã chết, quân Từ tìm cách tháo lui hoặc đầu hàng, trên mặt thành vài ngọn cờ nghiêng ngả. Khắp nơi, khí giới ngổn ngang cùng xác chết, kẻ bị thương tìm cách cứu mạng. Khói súng phảng phất

mùi khét, mấy đám cháy ngọn lửa vẫn hung hãn như muốn bùng to, đám lương dân từ trong thành vẫn chạy ra ùn ùn toán loạn, kêu khóc thảm thiết, bọn lính nhân cơ hội hè nhau cướp giật, tiếng kêu khóc, van xin tưởng thấu tới trời xanh. Trong trường, Hồ Tôn Hiến cười khà khà đắc ý, chợt thấy có năm ba người đi vào thì chăm chú nhìn, rồi bước xuống thêm, miệng mỉm cười thì lễ :

– Kìa Thanh Đằng tiên sinh đã lại, tôi vẫn mong chờ tiên sinh.

Từ Văn Trường cùng mấy bộ hạ của Từ Hải đều vòng tay thi lễ, rồi tiến vào phân ngôi chủ khách mà hàn huyên.

Bây giờ kể tiếp chuyện nàng Vương Thúy Kiều. Sau cuộc vui của đêm cuối cùng trước khi ra hàng, nàng trở về phòng thấy bút rút không nguôi vì thấy thái độ của Từ Hải đầy vẻ băn khoăn lo lắng và buồn bã khi bỏ dở cuộc vui ra ngoài, nàng ngẫm hiểu phần nào tâm trạng của Từ. Bao nhiêu năm trời vùng vẫy một cõi giang sơn, nay đây mai đó, với hai bàn tay không dựng lên cơ nghiệp, ra vào chốn trận địa như chỗ không người, dọc ngang chẳng còn biết có ai. Cũng như ai, một phương hùng cứ, triều đình một cõi đủ văn võ bá quan. Nàng Kiều đã lấy làm hãnh diện trước những văn quan danh tiếng như Từ Văn Trường, cả cái bọn khoa bảng, chữ tốt, văn hay ấy cũng một điều thừa, hai điều bấp. Nếu như lúc ở Vô-tích, Lâm-truy, Hàng-châu chẳng cần tới hạng người đó cũng đủ làm xấu nàng, vút tiền vào những Tú

Bà, Bạc Hạnh để được hành hạ thân thể nàng cho chán rồi nhổ nước miếng, vào mặt nàng gọi là con đĩ. Bây giờ con đĩ ấy đã là vợ của Từ Hải, một hoàng hậu chưa có ngôi và đủ để cho bọn kia cúi đầu vâng lệnh, khen nịnh tâng công... Nghĩ thế nàng thấy lòng mình thất lại và hiểu Tử buồn hơn nàng biết chừng nào. Từ một kẻ cầm đầu trở thành một kẻ tuân lệnh, khúm núm, chung đụng với kẻ mà mình kinh tởm gớm ghiếc, những bọn quan không ra quan, tướng không ra tướng, danh vọng địa vị chẳng do tài đức lập nên mà do tiền bạc mua bán, do nịnh bợ, phe cánh bè đảng tạo thành. Từ một cuộc sống vùng vẫy tự do lại phải khép mình vào những lễ thói, tập tục chỉ là cái vỏ che đậy những bản thủ, giả trá của một triều đình mục nát vua không ra vua, quan không ra quan, của một xã hội đồi trụy, không trật tự, không sinh

khí, đầy tội bại, hủ lậu, vô liêm, lẫn trốn trong cái vỏ luân lý, đạo đức hào nhoáng như lớp sơn ngoài thân gỗ mục, một ruỗng. Kiều nghĩ quanh, nghĩ quẩn và thấy hối hận nhưng ngay đó Kiều lại tìm những lý do an ủi để chấp nhận : nàng sẽ chính thức là một phu nhân, vợ một viên quan của triều đình, không còn là vợ một tên tướng cướp, vợ một tên quan được khắp cả thiên hạ công nhận, sẽ không còn phải nay đây mai đó trôi nổi, bất trắc và số phận sẽ ra sao vào một ngày kia khi Từ bị đánh tan ? Nàng sẽ về gặp lại cha mẹ, Kim Trọng, về quê mở mày mở mặt với làng xóm bà con... Nàng không muốn phiêu lưu nữa, nàng muốn được sống bình thường trong thái bình an lạc, không còn phải run sợ trước cái chết bất trắc đe dọa, đau lòng trước cảnh chém giết binh lửa mà đã bao lâu nay nàng phải chứng kiến.

Kiều trần trọc với những ý nghĩ đầu đầu khiến nàng không sao nhắm mắt được, mãi rất khuya nàng mới thấy Từ trở vào phòng và lên giường vui vẻ nói vài câu chuyện rồi nằm im như ngủ. Sớm hôm sau, khi Kiều thức dậy thì đã không còn thấy Từ Hải, hỏi bọn thị nữ thì nói Từ xuống trại binh sửa soạn quân mã và dặn lại Kiều ở lại trong dinh chờ Từ ra ngoài gặp Hồ Tôn Hiến xong sẽ vào đón. Nhưng giữa lúc đang trông đợi bỗng nghe súng nổ vang rền, tiếng la dậy đất, Kiều hoảng kinh ra mặt thành ngó xuống thì thấy quân Từ đã rơi vào ổ phục kích của địch. Nàng kêu lên trước sự gian trá, giữa trận chiến nàng đau lòng nhìn đoàn quân bách chiến bách thắng tan rã và trong khói đạn mờ mịt nàng nàng thấy bóng Từ Hải ngã xuống ngựa. Giữa cơn náo loạn, nàng bỏ chạy ra, như tự xông vào chỗ chết. Dưới chân con hồng mã,

với bộ giáp điện Kiều nhận ra Từ Hải với cái xác không đầu, nàng ôm lấy kêu khóc và ngất đi.

Kiều tỉnh dậy giữa tiếng ồn ào huyên náo, nàng nghe thấy nhiều tiếng nói khác nhau, trong đó có tiếng nói êm ái của Từ Văn Trường.

– Nàng đã tỉnh rồi.

– Tỉnh thật không, người đẹp như vậy mà nếu chết đi thật đáng tiếc.

Kiều mở mắt và ngồi dậy thấy mình đang ở trong một gian phòng tráng lệ tràn đầy ánh sáng. Không phải là nơi trần tiền. Nàng cố nhớ lại cảnh hãi hùng thoáng qua như một giấc chiêm bao. Nàng định thần nhìn kỹ, xung quanh nàng đủ những tên hầu cận, những thị vệ. Ta vẫn còn ở trong cảnh cũ sao ? Nhưng

đến lúc nhìn thấy ngoài cửa phòng Hồ Tôn Hiến đang ngồi ngất ngưỡng uống rượu và tiếng đàn tiếng hát thì nàng đã rõ thực tế. Nàng òa lên khóc: Thôi rồi chính ta đã giết chàng, chính ta đã giết chàng, bây giờ còn mặt mũi nào nữa ngồi đây, sao chấp nhận cái sống, cái sống phụ bạc như nhớp. Nàng kêu gào, la hét và khóc, khiến cho những người cũ dưới trướng Từ cũng phải rơi lệ.

– Thừa phu nhân, đằng nào thì tướng quân cũng đã không còn nữa, phu nhân có làm sao thì Từ tướng quân cũng không sống lại được, mà phu nhân thì phải sống, còn cha mẹ anh em.

Kiều tỉnh lại, nàng la lên phẫn nộ:

– Phu nhân! phu nhân ! Ta không còn là phu nhân gì nữa. Phải rồi, không làm sao cho chàng sống lại, chính là ta

đã giết chàng và chính chúng bay đã giết tướng quân của chúng bay. Có phải chính chúng bay đã được bổng lộc, ân huệ, đã chia ngọt xẻ bùi với Từ và ngày nay chúng bay ngồi đây, chờ đợi một ân huệ khác, Chúng bay cũng là văn quan, cũng là võ tướng, cũng là hầu cận, thế mà ngày nay nhìn Từ chết chúng bay lại ngồi đây để chung sống với bọn bất tín, bọn phản trắc, bất lương,.. ôi bọn bay lại có thể sống như vậy được sao? Ta không là phu nhân, phu phen gì nữa. Ta chỉ là một kẻ giết chồng và ta khinh bọn bay. Bọn bay còn ngồi đây làm chi, bọn chó phụ nghĩa, bọn bay hãy bước đi cho khuất mắt ta.

– Thưa phu nhân, đâu chúng tôi muốn ra hàng và ai ngờ là ta bị lừa.

– Thôi bọn bay đừng tìm cách bào chữa. Tao không nghe cái giọng ấy nữa,

cái giọng hèn nhát không xứng đáng là giọng quân si của Từ Hải, những kẻ sống hiên ngang mà chết khi phách. Những kẻ không phản trắc, không sợ kẻ mạnh bắt chánh, không vì sự yên thân, đời sống nhung lụa mà quên việc nghĩa. Bọn bay không lấy thế này làm nhục sao ? Bọn bay không biết chọn lúc nào phải sống, lúc nào phải chết sao ?

Kiểu gào lên như một kẻ điên cuồng, lũ bộ hạ chỉ còn biết cúi đầu ngồi nghe, bỗng một tên bộ tướng đứng lên :

– Lời của phu nhân làm cho kẻ hèn này hổ thẹn. Quả Từ tướng quân đã không hổ có một người vợ như phu nhân. Vậy xin có chút lòng này tạ ơn người đã khuất.

Nói dứt lời, tên bộ tướng rút đoản kiếm đâm vào bụng, lưỡi kiếm qua

người, hấn quỳ xuống, hai tay còn giữ lấy đốc kiếm nơi bụng và cúi đầu hướng về nàng Kiều. Hấn gục xuống như một pho tượng, trong phút chốc máu chảy loang trên mặt đất. Tiếng khóc của Kiều nỉ non dứt rứt.

Lúc đó Hồ Tôn Hiến đã bước vào, chứng kiến cảnh tượng mà run lên cầm cập, nhưng Hồ trấn tĩnh vội kêu bọn thị vệ vào vực nàng Kiều ra ngoài, cho chôn cất kẻ chết rồi lên tiếng an ủi những bề tôi cũ của Từ, Hồ sợ bọn họ bị kích động, phần uất gây chuyện chẳng lành.

Nàng Kiều bị mang ra nơi sảnh đường, buổi tiệc khao quân đang vào lúc hào hứng. Hồ Tôn Hiến ngồi nơi bàn tiệc sai quân dâng chén bát và rót rượu mời Kiều. Hồ cầm ly rượu trên tay gi7 lên:

– Mời nàng nâng ly cùng uống với

ta gọi là vui đã cùng nhau lập nên công trạng này. Ta nghĩ, thành ta thu được một phần nhờ công của nàng, vậy nay nàng muốn xin điều gì, bất cứ điều gì ta cũng cho, gọi là một chút phần thưởng.

– Phận tôi chẳng có gì để xin. Ông cho việc tôi giết chồng là công sao ?

– Không, ta đâu nói vậy, ta thật áy náy cho cái mưu của ta, nhưng ta nghĩ, ta làm vậy bởi vì nhân dân, bởi triều đình. Nàng nghĩ xem, nàng thích cảnh chém giết, tao loạn được sao ? Việc ta làm vì vậy, và tất nhiên nàng phải chịu thiệt thòi thay cho những thiệt thòi lớn hơn của bao kẻ khác.

– Ông thật không xứng là tướng quân. Chỉ vì tôi là một con đàn bà nhẹ dạ như bao nhiêu người khác, tôi đã bị lừa giết chồng mà không biết. Không, tôi

không muốn biết thiệt thòi của kẻ khác, có ai biết thiệt thòi cho tôi không. Chồng tôi chùng như đã rõ điều này nên chàng đâu muốn ra hàng, mang tấm thân cương cường, khí phách về uốn lưng nơi triều đình. Chàng chẳng bao giờ hành động như các ông, cảnh chém giết có diễn ra cũng chỉ bởi chồng tôi muốn đa số dân nghèo không còn bị áp bức bóc lột, đè nén, thoát được cảnh lầm than, dở sống dở chết dưới quyền cai trị của các ông. Từ lúc còn là một cướp bể nhỏ nhoi chồng tôi chỉ biết lấy của kẻ giàu bắt chính cho kẻ nghèo, giết bọn sâu dân một nước, bao nhiêu năm vùng vẫy cũng chỉ muốn lấy cái lương tâm mình mà làm điều hay, tránh điều dở. Nghĩ lại, tôi biết tôi nhầm khi khuyên chàng ra hàng, tôi cũng muốn được yên thân, cũng muốn tránh cảnh tang thương giết chóc. Ai ngờ cũng vì vậy mà tôi mắc tiếng giết chồng không

dao, và thân tôi đang dở. Ôi như vậy mà ông còn muốn đền công cho tôi nữa...

– Thôi nàng đừng làm giảm cuộc vui của ta, nàng sẽ được đền bù xứng đáng. Nàng hãy vui lên một chút cho ta hài lòng...

Hồ cười lên hô hố, uống liên tiếp từng ly rượu lớn, bọn quân sĩ chung quanh vừa ăn uống, vừa ca hát nhẩy múa. Nàng Kiều khóc khô nước mắt và tưởng mình như đang ngồi trong một lò lửa chịu cực hình. Tại sao không chọn cái chết cho xong ? Nàng nghĩ đến cha mẹ và Kim Trọng khiến lòng lại thổn thức. Hồ Tôn Hiến chột cất tiếng :

– Xưa ta nghe nàng là một tay danh cầm trong thiên hạ, nay giữa cuộc vui ta muốn được nghe nàng cho nghe một khúc.

Kiều đáp :

– Xưa kia cũng bởi tiếng đàn vận vào người khiến cho thân này trôi nổi, nên từ đó đã thể không cầm đến cây đàn nữa.

Hồ Tôn Hiến vẫn nài ép :

– Mấy khi có được cơ hội như thế này, nàng lại không thể gảy một khúc hồi sinh cho đời nàng sao,

– Ông nghĩ tôi giết được chồng là vui sướng lắm sao ? Tôi vốn là con đi đâu có được cái vui sướng của những kẻ chính chuyên khi giết được chồng, xin ông tha cho mà đừng ép tôi làm việc bất nghĩa phụ tình đó.

Hồ Tôn Hiến vẫn không buông tha, sai kẻ hầu mang đàn ra để trước mặt bàn, nàng Kiều cầm lấy mà nói :

– Tôi đã thừa cùng ông đến cạn lời mà ông vẫn bắt tôi làm việc bất nhân, ông giết được chồng tôi bởi một mưu mô xảo quyết còn chưa đủ hả, lại còn muốn vợ của kẻ chết chưa nguôi xác kia gảy đàn mua vui. Sao tâm địa của ông nham hiểm, bất lương, độc ác đến vậy. Thân tôi dù chết tôi cũng chẳng thể làm được chuyện đó.

Nói xong Kiều cầm cây đàn đập xuống đất cho tan ra, rồi đứng dậy bỏ chạy như một con ngựa điên.

*

Năm năm trời bể ngang tàng

*Đem mình đi bỏ chiến trường như
không*

Sau đêm bỏ thành trốn đi, tưởng là dứt bỏ những vinh hoa phú quý của một cuộc sống bình thường, ai ngờ Từ đã thoát chết, Chàng thanh niên bảo :

– Nó tưởng lừa mình được, ai ngờ mình lừa được nó.

Hai người bạn dành những ngày đầu tiên để ăn chơi, ngao du trong cuộc sống tự do, nghĩ đến những ngày cũ không khỏi làm cho Từ nhiều lúc trạnh lòng nhớ tiếc, trong những đêm nơi quán trọ dọc đường, nghĩ đến Kiều khiến chàng rơi lệ. Chàng đã mất tất cả, và bây giờ phải làm lại tất cả. Sau một thời gian hai người bạn bắt đầu công việc kết nạp kẻ đồng chí, những kết nạp khó khăn hơn vì Từ không muốn chỉ có một đoàn quân ô hợp. Chẳng bao lâu thế lực của Từ một

lớn dần. Một ngày kia Từ bàn với người bạn ý muốn về đón nàng Kiều vì chàng đã được tin sau khi tự vẫn được cứu thoát đã trở về sống với gia đình, người bạn có vẻ phân vân, Từ nói :

– Ở trên đời này, ngoài huynh ra tôi có mình nàng là hiểu và thương tôi. Tôi hiểu sự phân vân của huynh nhưng tôi có thể đoán chắc việc riêng của tôi sẽ chẳng hại gì tới việc chung mà chúng ta đang gây dựng. Nàng còn hơn một người thường, từ lúc nghe tin nàng tự vẫn để giữ trọn nghĩa thật không lúc nào tôi quên được nàng.

Người bạn thở dài không nói, lặng lẽ thu xếp hành lý, giao công việc rồi cùng Từ cùng dong thuyền tìm về quê nàng Kiều. Sự thất bại của cuộc nổi dậy tại miền duyên hải của Từ Hải đã làm cho người dân nhỏ lệ khóc thầm, một

tương lai hé ra chưa được bao lâu đã bị dập tắt. Đã mất tự do, họ lại còn bị quan quân triều đình trở về hành hạ hơn hồi trước chừng như để trả thù những ngày họ đã được sống sung sướng dưới sự bảo vệ của Từ Hải. Đâu đâu người ta cũng nghe thấy những lời ta thán căm hận Hồ Tôn Hiến, nhiều người dân đã phải bỏ xứ ra đi đến những nơi xa lạ làm ăn hòng thoát bớt đè nén, áp bức. Họ truyền tai nhau kể lại cái chết của Từ Hải, cái đê tiện của Hồ Tôn Hiến, họ ngậm ngùi cho số phận nàng Kiều, vì không chịu đựng được phải gieo mình xuống sông Tiền-đường lấy cái chết mà giữ tiết với chồng. Miết rồi những lời kể mỗi lúc một sai lạc đi, vô vàn những thần thoại chung quanh Từ Hải và Vương Thúy Kiều. Nhiều văn nhân, thi sĩ cũng từ hứng khởi của cuộc nổi dậy mà sáng tác ca nhiều áng văn chương được dân chúng

truyền tụng, ngâm, nga. Họ luôn luôn nhắc nhở đến Từ Hải như một anh hùng cứu thế, nhưng số trời đã định, buộc dân chúng còn phải lầm than khổ sở. Có kẻ đã dựa vào sấm ký, vào những lời tiên tri để tìm cách giải nghĩa cho dân chúng rằng : họ đang ở vào thời mạt pháp. Cách giải thích mù mờ đã chẳng giúp gì cho lòng tin của dân chúng mà còn làm cho họ chán nản, không phấn đấu, đi tìm an ủi nơi tín ngưỡng, do đó nhiều thứ Magiáo xuất hiện làm những chuyện bậy bạ khiến cho xã hội càng thêm tao loạn suy vong.

Nàng Kiều, trong những giây phút kinh hoàng đã không còn giữ được bình tĩnh, nàng chỉ còn nhìn thấy cái chết là hợp lý nên đã lao đầu xuống sông tự vẫn, mượn cái chết mà rửa sạch kiếp người, nhưng số nàng chưa trọn, quân sĩ của

Hồ Tôn Hiến đã vớt được nàng lên, mũi lòng thương cũng có, phần nể sợ cũng nhiều nên sau đó Hồ đã để cho nàng được chọn lựa cuộc sống, nàng đã vào ngụ tạm nơi một ngôi chùa dưỡng bệnh trước khi trở về quê, dứt cuộc sống trần tục mà lập một ngôi chùa nhỏ sớm tối lấy kinh kệ làm khuây.

Nhưng nào nàng có được yên, với sắc đẹp của nàng nên bọn đàn ông chung quanh đứa nào cũng chỉ định ăn sống nuốt tươi. Những cái nhìn như hăm hiếp nàng. Sau hôm được cứu sống ít ngày, một đêm kia nàng đang thiêm thiếp ngủ thì bỗng giật mình vì có một kẻ vận áo nhà sư xông vào giường mà ôm lấy nàng định hăm hiếp, nàng la lên cầu cứu và kháng cự, may nhờ ngôi chùa nàng đang tạm trú ở sát ngay trại quân Hồ Tôn Hiến nên nghe tiếng kêu liền báo động, biết

không yên, kẻ gian vội vã tẩu thoát. Sớm hôm sau Hồ Tôn Hiến bắt nàng tới hỏi xem kẻ kia là ai để trị tội, vì trong thâm tâm Hồ vẫn thèm khát Kiều mà không dám, nên nổi máu ghen với kẻ lạ mặt. Kiều cứ tình thực mà khai là nhận thấy một ông sư, nhưng vì đêm tối không nhận được rõ. Hồ Tôn Hiến liền bắt tất cả các sư đang trụ trì trong ngôi chùa ra cho Kiều nhận diện, Kiều một mực nói không rõ ai nhưng Hồ không chịu còn bảo : nếu không nhận ra người nào thì sẽ giết hết mấy sư vì làm nhor nhớp cửa thiền. Hồ hỏi các ông sư xem ai làm điều bậy bạ thì hãy nhận, nhưng ai cũng nói không. Hồ liền sai mang ra chém cả. Kiều đành liều chỉ đại một người. Nhưng ngay đó một chuyện đã xảy ra giải cái oan cho nhà chùa. Nguyên kẻ làm bậy là Từ Văn Trường đã giả dạng nhà sư tưởng có thể che mắt được. Ai ngờ quả báo, buổi tối

đó, sau cái chết oan của vị sư, Từ Văn Trường trở về nhà thì bỗng nhìn thấy trên giường một ông sư đang giao hoan cùng vợ, hai thân thể trần truồng lung linh trước mắt, hơi giận bốc lên, Từ rút gươm xông vào đâm, nhưng lúc nhìn ra hóa chỉ có mỗi vợ mình đang giãy chết trên vũng máu. Vì giết người, Từ bị bắt, dù là kẻ có công ở dưới trường nhưng Hồ Tôn Hiến cũng không thể vì tình mà tha được, nhất là sau khi Từ Văn Trường đã khai ra cái chuyện đội lốt nhà sư kia. Bị nhốt, Từ Văn Trường phát điên, phá nhà ngục chạy về đốt nhà rồi nhảy vào lửa mà chết. Câu chuyện đã làm náo động dư luận. Kiều những khóc thầm vì phải chứng kiến nhiều cảnh đau thương oan trái, do đó nàng quyết chọn đường tu để mong sám hối tội lỗi, lãng quên cuộc đời.

Rời khỏi ngôi chùa, trở về quê là Kiều muốn quên ngày cũ. Nhưng tới nhà, Kim Trọng lại đòi nối lại tình xưa, có lẽ chẳng phải vì lời thề thốt nhưng bởi nhan sắc mặn mà và cái thân thể kêu gọi của nàng Kiều, về phía Thúy Vân thì ghen tương sợ chị cướp mất chồng, sợ sẽ mất phần nào sự mặn nồng tình ái. Kiều ở vào hoàn cảnh dở khóc dở cười chỉ còn cách than thân trách phận. Nàng nhất định dứt đường tình ái, ra nơi am vắng nhưng Kim Trọng đã chẳng buông tha, một mực ép nắn, muốn cho cửa am thành nơi dơ bẩn. Kiều chẳng dám lớn tiếng sợ vỡ ra thì xấu chàng hổ thiếp chỉ tìm cách lẩn tránh. Nàng Thúy Vân, cùng cha mẹ biết chuyện chỉ đành tép miệng thở dài.

Một đêm kia, kinh kệ vừa xong, đóng cửa am cẩn thận rồi đi nằm, giấc ngủ

chưa đến, bỗng Kiều nghe có tiếng gõ cửa, nàng thất kinh cố ý nằm im, nhưng tiếng gõ mỗi lúc một lớn, sợ kinh động người ngoài biết nàng đành phải ra.

– Em lạy anh, anh hãy buông tha cho em được yên thân, em còn đầu trinh trắng nữa, hãy để cho em giữ lại một chút lòng này với anh. Anh đừng ép để em phải lấy cái chết mà giữ mình.

Tiếng gõ im, Kiều lắng nghe có tiếng bàn tán khiến nàng run sợ, chợt có tiếng quen quen hỏi :

– Có phải nàng Kiều đó không ?

Kiều cố moi óc nhớ xem giọng ai, tiếng nói tiếp theo :

– Anh đây, anh là Từ Hải đây, mở cửa cho anh, anh về đón em đây.

Nghe xong Kiều muốn ngắt xiu, nàng run rẩy quỳ xuống :

– Từ tướng quân, sống khôn thác thiêng, em biết em đã giết tướng quân, xin tướng quân tha cho...

– Anh còn sống mà, anh có chết đâu, em hãy mở cửa ra.

– Không, anh chết rồi, em thấy rõ anh chết rồi, anh có anh linh hãy độ cho em.

– Khổ quá, anh còn sống nhẩn, em hãy mở cửa xem.

Rồi một tiếng lạ khác :

– Từ tướng quân vẫn còn sống, phu nhân cứ mở cửa đừng sợ.

Sau một lúc trấn tĩnh Kiều đánh liều mở cửa, trước mặt nàng rõ là Từ Hải và

một người khác. Kiều kêu lên:

- Tôi đang mơ hay tỉnh đây.
- Em đang tỉnh.

Từ Hải cầm lấy tay nang :

- Em hãy lại đây.

Kiều hoảng kinh dứt vội tay nhưng không kịp nữa, và năng nhận rõ đúng là Từ Hải. Nàng ôm choàng lấy Từ, nỗi vui khôn siết. Từ kể lại chuyện trá hàng cho cho Kiều nghe, và Kiều kể những gian truân từ bấy đến nay, hai bên cùng ứa lệ chan hòa. Kiều oán trách :

– Sao anh trốn đi mà không cho em theo.

– Vì anh tưởng em muốn vinh hoa phú quý thì để em hưởng, ai ngờ như ngày nay.

Chợt Từ hỏi :

– Vừa xong em tưởng anh là ai vậy ?

Ngập ngừng một lúc nàng mới nói được :

– Em tưởng chàng Kim, bởi vì chàng Kim vẫn còn muốn em.

– Thằng khốn kiếp, cái bọn nho sĩ dâm loạn, nó muốn người ta ai cũng là đi mãi, người ta vào chùa rồi nó còn muốn người ta làm đi nữa. Thôi em hãy cởi bỏ áo đó rồi theo anh, anh không muốn em phải sống khổ sở thế này, chúng ta phải gây dựng lại.

Ngay đêm đó Kiều cùng Từ Hải và người bạn xuống thuyền ra đi.

Những năm về sau, từ miền duyên hải Việt-đông mãi tới Giang-nam nhiều

vụ dấy loạn nổi lên, người ta bàn tán về một đám giặc lúc nhận là Từ Hải, kẻ nói dư đảng, kẻ bảo đó là bọn mạo danh, nhưng có kẻ cả quyết rằng chính mắt đã nhìn thấy Từ Hải. Trong dân gian kẻ nói thế này người nói thế khác thực giả chẳng biết đâu mà phân biệt. Có điều những vụ nổi dậy đã làm cho triều đình lo âu, và người dân bị đàn áp ngóng chờ loạn lạc hy vọng một đổi đời sẽ đến, cái hy vọng mà xưa kia, trong một thời gian ngắn ngủi, Từ Hải đã mang đến cho họ.

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

(1963-1965)

